

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **128/2020/HS-ST**.  
Ngày 20 - 3 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Thìn

Bà Thiều Thị Phi Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Hà Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Ng** (có mặt), sinh năm 1960, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Chạy xe chở khách thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Vũ Thị X, sinh năm 1938; gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1962; có 02 con sinh năm 1982 và năm 1984; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 165/LCĐKNCT ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Người bào chữa cho bị cáo** Nguyễn Văn Ng, ông Nguyễn Ng Đ, Luật sư, Văn phòng luật sư Đoàn N Số 1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

**- Bị hại:** Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1940 (chết ngày 15/5/2019).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông **Dương Minh H**, sinh năm: 1929.

Địa chỉ: 134/22, đường Cách mạng tháng tám, khu phố 3 phường Quang Vinh, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện theo ủy quyền:**

1/ Bà **Dương Thị Minh N**, sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: 134/9/10, đường Cách mạng tháng tám, khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà **Dương Thị Thu H**, sinh năm: 1975 (có mặt).

Địa chỉ: 134/22, đường Cách mạng tháng tám, khu phố 3 phường Quang Vinh, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Trần Tấn Đ**, sinh năm: 1982 (có mặt).

Địa chỉ: 217 ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông **Vũ Trần Hưng T**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: 1369, tổ 2, ấp Ng Lâm 2, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 13/5/2019, Nguyễn Văn Ng có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 60F3-112.43 có dung tích xi lanh 124 cm<sup>3</sup> chở bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940, ngụ tại 128/29, khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (ngồi sau), lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng từ huyện Trảng Bom đi về hướng thành phố Hồ Chí Minh. Khi Ng chạy xe đến đoạn đường km1862+600, khu phố 6, phường Tân Biên, thành phố B, thì chuyển hướng sang đường (từ phải sang trái theo hướng Ng lưu thông) chạy xe sang phần đường ngược chiều để đi vào đường hẻm nghĩa trang Giáo xứ Hà Nội. Cùng lúc này, Ng nhìn thấy xe ô tô biển số 51B-302.45 do ông Trần Tấn Đạt, sinh năm 1982, ngụ tại ấp Phú Ng, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, điều khiển đang chạy đến theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi huyện Trảng Bom. Do Ng điều khiển xe mô tô 60F3-112.43 chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn, không mở đèn tín hiệu xin chuyển hướng và không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã bị phần cản trước và phần mặt ngoài thùng phía trước bánh xe trước bên phải của xe ô tô biển số 51B-302.45 đụng vào phần hông bên phải xe mô tô biển số 60F3-112.43 làm Ng, bà Ty và xe mô tô 60F3-112.43 ngã xuống đường. Hậu quả bà Nguyễn Thị T bị thương nặng dẫn đến tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông (hiện trường dựng lại ngày 09/7/2019) của Công an thành phố B, đã xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là khu vực giao nhau, phần đường hướng huyện Trảng Bom đi thành phố Hồ Chí Minh giao nhau giữa Quốc lộ 1A với đường Nguyễn Ái Quốc (đi về hướng ngã tư phường Tân Phong), phần đường hướng thành phố Hồ Chí Minh đi huyện Trảng Bom được chia thành hai chiều đường lưu thông, mỗi chiều đường rộng 09 mét 70 và giao nhau với đường hẻm vào Nghĩa trang Giáo xứ Hà Nội.

(Tất cả các dấu vết, chiều hướng đều được đo vào mép đường bên phải từ hướng thành phố Hồ Chí Minh đi về hướng huyện Trảng Bom).

Xe ô tô 51B-302.45 dừng trên đường, đầu xe hướng huyện Trảng Bom, đuôi xe hướng thành phố Hồ Chí Minh. Trục bánh xe trước bên phải cách mép đường phải là 06m20 và cách trục bánh trước xe mô tô 60F3-112.43 là 01m70; trục bánh sau cách mép đường phải là 05m40.

Xe mô tô biển số 60F3-112.43 nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng vào hẻm Nghĩa Trang Giáo xứ Hà Nội, đuôi xe hướng qua lề trái. Trục bánh xe trước cách mép đường là 05m60 và cách vị trí góc nhà bên phải nhà số 643, khu phố 6, phường Tân Biên (lâm mốc) là 13m70; trục bánh xe sau cách mép đường là 06m70;

Tại Kết luận giám định số: 503/2019-KLGD-PC09 ngày 05/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai: Về dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 51B-302.45 với xe mô tô biển số 60F3-112.43 đã kết luận:

- 02 xe đã va chạm khi đang lưu thông (xe mô tô từ bên trái qua phải theo chiều xe ô tô lưu thông).

- Vị trí, chiều hướng và cơ chế hình thành dấu vết va chạm là các dấu vết phân cản trước và dấu vết trầy sơn và thủng mốp nhẹ có dính sơn màu xanh ở mặt ngoài phía dưới thùng phía trước bánh xe trước bên phải xe ô tô với dấu vết bên phải xe mô tô.

Tại Kết luận giám định số: 244/TTĐKXCG ngày 28/8/2019 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới thuộc sở giao thông tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

Vận tốc xe ô tô biển số 51B-302.45 tại thời điểm ngay trước và trong lúc xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên là khoảng 45 km/h.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 161/TT/2019 ngày 17/7/2019 của Giám định viên Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai đã kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị T là do: Chấn thương sọ não gây chảy máu màng mềm, dập não trán thái dương phải, phù não/đã phẫu thuật sọ não.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Ng đã bồi thường 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) chi phí mai táng cho gia đình người bị hại và được đại diện gia đình người bị hại làm đơn xin bãi nại cho Ng.

Chủ sở hữu và lái xe ô tô 51B-302.45 đã hỗ trợ chi phí mai táng và chi phí điều trị cho gia đình bà Ty với số tiền 110.000.000đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã giao trả 01 xe mô tô biển số 60F3-112.43 và 01 xe ô tô biển số 51B-302.45 cho các chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số: 120/CT-VKSBH ngày 22/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Ng đã bồi thường 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) chi phí mai táng cho gia đình người bị hại và được đại diện gia đình người bị hại làm đơn xin bãi nại cho Ng. Chủ sở hữu và lái xe ô tô 51B-302.45 đã hỗ trợ chi phí mai táng và chi phí điều trị cho gia đình bà Ty với số tiền 110.000.000đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ng phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ng:

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố là đúng. Trong vụ án khi bị cáo Ng chuyển hướng không mở đèn xi nhan theo quy định của Luật giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông bị cáo Ng và bị hại không đội nón bảo hiểm, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo hiện đang phải điều trị nhiều bệnh. Trong quá trình điều tra đại diện bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn Ng được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, vợ bị cáo hiện đang bị bệnh, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của đại diện ủy quyền bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 13/5/2019, tại km 1862+600 Quốc lộ 1A giao nhau với đường hẻm vào nghĩa trang Giáo xứ Hà Nội, thuộc khu phố 6, phường Tân Biên, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Văn Ng có giấy phép lái xe theo quy định, đã điều khiển xe mô tô biển số 60F3-112.43 chở bà Nguyễn Thị T (ngồi sau) chuyển hướng qua đường (từ phải sang trái theo hướng Ng lưu thông) để đi vào đường hẻm vào nghĩa trang Giáo xứ Hà Nội. Do trong lúc chuyển hướng xe, bị cáo Ng không mở đèn tín hiệu xin chuyển hướng và không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã bị phần cản trước và mặt ngoài phía dưới thùng phía trước bánh xe trước bên phải xe ô tô 51B-302.45 do ông

Trần Tấn Đạt điều khiển đụng vào phần hông xe mô tô 60F3-112.43 gây tai nạn giao thông. Hậu quả bà Nguyễn Thị T bị chấn thương nặng dẫn đến tử vong.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của đại diện ủy quyền bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ gây gây hậu quả làm chết 01 người nên đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng; không chấp hành, tuân thủ các nguyên tắc an toàn giao thông đường bộ, hậu quả bà Nguyễn Thị T tử vong nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo Ng ngày 05/6/2019, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, thành phần lao động nghèo thuộc diện gia đình khó khăn (đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B ngày 15/10/2019). Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng trong thời gian được tại ngoại chấp hành nghiêm quy định pháp luật tại địa phương cư trú, nên xem xét cho bị cáo Ng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, cho bị cáo Nguyễn Văn Ng được hưởng án treo cũng đủ có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, bị cáo Nguyễn Văn Ng đã bồi thường 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) chi phí mai táng cho gia đình người bị hại, chủ sở hữu và lái xe ô tô 51B-302.45 đã hỗ trợ chi phí mai táng và chi phí điều trị cho gia đình bà Ty với số tiền 110.000.000đồng (Một trăm mười triệu đồng), được đại diện gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo Ng ngày 05/6/2019, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với xe mô tô biển số 60F3-112.43 và xe ô tô biển số 51B-302.45 Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi của ông Trần Tấn Đ điều khiển xe ô tô 51B-302.45 đụng vào xe mô tô 60F3-112.43, Đạt điều khiển xe ô tô 51B-302.45 chạy đúng chiều đường, phần đường với tốc độ xe theo quy định của pháp luật (45 km/h) nên không có lỗi trong vụ giao thông này.

[10] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Ng phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án ngày 20/3/2020 và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ng cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định về pháp Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Ng phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bà H, ông Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Ng, ông Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên H (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Ủy ban nhân dân phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện ủy quyền của bị hại (2);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Dung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Thìn      Thiều Thị Phi Loan      Trần Thị Kim Dung**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Đại diện hợp pháp bị hại (1);
- Bị đơn dân sự (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Dung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Vinh Toàn      Huỳnh Thị Kim Kiên      Trần Thị Kim Dung**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Dung**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố B;
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Dung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Chánh**

**Nguyễn Trung Diễn**

**Trần Thị Kim Dung**



**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Nguyên đơn dân sự (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Dung**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Chánh**

**Thiều Thị Phi Loan**

**Trần Thị Kim Dung**

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Dung**